

Số: 32/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2021 giữa:
Nguyên đơn: Anh Trần Bảo T, sinh năm 1990; ĐKKH và chỗ ở: Tổ 1, phố K, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Đặng Thị Nhật A, sinh năm 1994; ĐKKH và chỗ ở: Tổ 1, phố K, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/4/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Bảo T với chị Đặng Thị Nhật A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Anh Trần Bảo T và chị Đặng Thị Nhật A thỏa thuận vợ chồng ly hôn chị Nhật A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Trần Bảo P, sinh ngày 16/12/2014. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nhật A; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Anh Trần Bảo T nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000^d nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2557 ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Anh T còn được nhận lại 150.000^d trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

(Đã ký)

Phạm Thế Anh